

BUỔI SÁNG

Thứ	Tiết	Lớp 6/1	Lớp 6/2	Lớp 7/1	Lớp 7/2	Lớp 8/1	Lớp 8/2	Lớp 9/1	Lớp 9/2
Hai	1	Toán- Mi Na	HĐTNHN- N. Tâm	GDCD- An Nhiên	HĐTNHN- T. Tâm	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	KHTN (CĐ Hoá)- Hải	Ngữ văn- B. Thủy	HĐTNHN- Dung
	2	Toán- Mi Na	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	HĐTNHN- T. Tâm	GDCD- An Nhiên	KHTN (CĐ Hoá)- Hải	HĐTNHN- N. Thơ	HĐTNHN- Sô Phi	Ngữ văn- B. Thủy
	3	HĐTNHN- N. Tâm	Toán- Mi Na	Nghệ thuật (CĐ MT)- Thơ	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Ngữ văn- Phúc	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Toán- M. Linh	Toán- H. Lương
	4	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Toán- Mi Na	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Tin học- T. Tâm	HĐTNHN- N. Thơ	Ngữ văn- Phúc	Toán- M. Linh	Toán- H. Lương
Ba	1	Ngữ văn- B. Thủy	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	Công nghệ- Dung	Toán- H. Lương	Ngữ văn- Phúc	Toán- Mi Na	Tiếng Anh- M. Thủy	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim
	2	Ngữ văn- B. Thủy	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	Ngữ văn- Phúc	Toán- H. Lương	Công nghệ- Dung	Toán- Mi Na	Tiếng Anh- M. Thủy	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn
	3	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	Ngữ văn- B. Thủy	Toán- H. Lương	Công nghệ- Dung	Toán- M. Linh	Ngữ văn- Phúc	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	Tiếng Anh- M. Thủy
	4	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	Ngữ văn- B. Thủy	Toán- H. Lương	Ngữ văn- Phúc	Toán- M. Linh	Công nghệ- Dung	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	Tiếng Anh- M. Thủy
Tư	1	Toán- Mi Na	Khmer- H. Miên	Ngữ văn- Phúc	Tiếng Anh- M. Thủy	KHTN (CĐ Hoá)- Hải	Tiếng Anh- T. Quý	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Toán- H. Lương
	2	Toán- Mi Na	KHTN (CĐ Hoá)- Hải	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Tiếng Anh- M. Thủy	Khmer- Thu Anh	Tiếng Anh- T. Quý	Ngữ văn- B. Thủy	Toán- H. Lương
	3	KHTN (CĐ Hoá)- Hải	Toán- Mi Na	Tiếng Anh- M. Thủy	Ngữ văn- Phúc	Tiếng Anh- T. Quý	Khmer- H. Miên	Toán- M. Linh	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi
	4	Khmer- Thu Anh	Toán- Mi Na	Tiếng Anh- M. Thủy	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Tiếng Anh- T. Quý	KHTN (CĐ Hoá)- Hải	Toán- M. Linh	Ngữ văn- B. Thủy
Năm	1	Ngữ văn- B. Thủy	KHTN (CĐ Sinh)- Thol	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	Ngữ văn- Phúc	Toán- M. Linh	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Tiếng Anh- M. Thủy	Khmer- Thu Anh
	2	Ngữ văn- B. Thủy	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Tiếng Anh- M. Thủy	Ngữ văn- Phúc	Toán- M. Linh	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	LS&DL (CĐ Địa)- Tuyền
	3	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Ngữ văn- B. Thủy	Ngữ văn- Phúc	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Toán- Mi Na	Khmer- Thu Anh	Tiếng Anh- M. Thủy
	4	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Ngữ văn- B. Thủy	Ngữ văn- Phúc	Tiếng Anh- M. Thủy	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	Toán- Mi Na	LS&DL (CĐ Địa)- Tuyền	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn
Sáu	1	Tiếng Anh- T. Quý	Công nghệ- Dung	Toán- H. Lương	KHTN (CĐ Hoá)- T. Hải	Ngữ văn- Phúc	GDDP- Kiệt	Tin học- T. Tâm	Ngữ văn- B. Thủy
	2	Tiếng Anh- T. Quý	Tin học- T. Tâm	Toán- H. Lương	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Ngữ văn- Phúc	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	Công nghệ- Dung	Ngữ văn- B. Thủy
	3	Công nghệ- Dung	Tiếng Anh- T. Quý	KHTN (CĐ Hoá)- T. Hải	Toán- H. Lương	GDDP- Kiệt	Ngữ văn- Phúc	Ngữ văn- B. Thủy	Tin học- T. Tâm
	4	Tin học- T. Tâm	Tiếng Anh- T. Quý	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	Toán- H. Lương	KHTN (CĐ Lý)- Q. Tuấn	Ngữ văn- Phúc	Ngữ văn- B. Thủy	Công nghệ- Dung
Bảy	1	Khmer- Thu Anh	KHTN (CĐ Sinh)- Thol	HĐTNHN- T. Tâm	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	Nghệ thuật (CĐ Nhạc)- Tâm	Khmer- H. Miên	HĐTNHN- Sô Phi	GDDP- An Nhiên
	2	GDCD- An Nhiên	Khmer- H. Miên	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	Nghệ thuật (CĐ MT)- Thơ	Khmer- Thu Anh	Nghệ thuật (CĐ Nhạc)- Tâm	HĐTNHN- Sô Phi	KHTN (CĐ Hoá)- T. Hải
	3	HĐTNHN- N. Tâm	GDCD- An Nhiên	Tin học- T. Tâm	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	HĐTNHN- N. Thơ	KHTN (CĐ Hoá)- T. Hải	HĐTNHN- Dung
	4	KHTN (CĐ Sinh)- Sô Phi	HĐTNHN- N. Tâm	LS&DL (CĐ Địa)- T. Kiệt	HĐTNHN- T. Tâm	HĐTNHN- N. Thơ	LS&DL (CĐ Sử)- H. Kim	GDDP- An Nhiên	HĐTNHN- Dung

Người lập

Mã Tâm Tuyền

Ngày lập: 06/10/2025

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TỔNG
DÂN TỘC NỘI TRƯ
TRUNG HỌC CƠ SỞ
MỸ XUYỀN

Mã Tâm Tuyền

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025- 2026

Áp dụng từ ngày: 06/10/2025 (Tuần 5 do đổi chủ đề LS&DL)

BUỔI CHIỀU: Thời gian bắt đầu học 13 giờ 30 phút

Thứ	Tiết	Lớp 6/1	Lớp 6/2	Lớp 7/1	Lớp 7/2	Lớp 8/1	Lớp 8/2	Lớp 9/1	Lớp 9/2
Hai	1	GDDP- Phúc	GDTG- M. Thế	HĐTNHN- M. Linh	GDTG- C. Siem	HĐTNHN- Mí Na	Công nghệ- Dung	Tiếng Anh- M. Thủy (TC)	LS&DL (CD Sử)- H. Kim
	2	GDTG- M. Thế	GDDP- Phúc	GDTG- C. Siem	HĐTNHN- M. Linh	Công nghệ- Dung	Tiếng Anh- Quý	LS&DL (CD Sử)- H. Kim	Tiếng Anh- Thủy (TC)
	3					Tiếng Anh- Quý	HĐTNHNH- Mí Na	GDTG- C. Siem	
Ba	1	HĐTNHN- M. Hoàng	Nghệ thuật (CD MT)- Thơ	Khmer- H. Miên	Nghệ thuật (CD Nhạc)- Tâm	Tiếng Anh- Quý (TC)	GDCD- An Nhiên	Khmer- Thu Anh	GDTG- C. Siem
	2	GDTG- M. Thế	Tiếng Anh- Quý	Nghệ thuật (CD Nhạc)- Tâm	Khmer- H. Miên	GDCD- An Nhiên	Nghệ thuật (CD MT)- Thơ	GDTG- C. Siem	Khmer- Thu Anh
	3	Tiếng Anh- Quý			Khmer- H. Miên		GDTG- C. Siem	Nghệ thuật (CD MT)- Thơ	Nghệ thuật (CD Nhạc)- Tâm
Tư	1	Bồi dưỡng VHCT		Bồi dưỡng VHCT	Bồi dưỡng VHCT	Bồi dưỡng VHCT, HSG, MTCT	Bồi dưỡng VHCT, HSG, MTCT	Bồi dưỡng VHCT, HSG, MTCT	
	2	Bồi dưỡng VHCT		Bồi dưỡng VHCT	Bồi dưỡng VHCT	Bồi dưỡng VHCT, HSG, MTCT	Bồi dưỡng VHCT, HSG, MTCT	Bồi dưỡng VHCT, HSG, MTCT	
	3								
Năm	1	Toán- Mí Na (TC)	Tiếng Anh- Quý (TC)	Toán- H. Lương (TC)	Khmer- H. Miên	Toán- M. Linh (TC)	Tin học- T. Tâm	Khmer- Thu Anh	GDTG- C. Siem
	2	Tiếng Anh- Quý (TC)	Khmer- H. Miên	GDTG- C. Siem	Toán- H. Lương (TC)	Tin học- T. Tâm	Toán- Mí Na (TC)	Toán- M. Linh (TC)	Khmer- Thu Anh
	3		Toán- Mí Na (TC)	Khmer- H. Miên		GDTG- C. Siem	Tiếng Anh- Quý (TC)		Toán- H. Lương (TC)
Sáu	1	Nghệ thuật (CD Nhạc)- Tâm	HĐTNHN- M. Hoàng	Tiếng Anh- M. Thủy (TC)	GDDP- Kim	GDTG- C. Siem	Khmer- H. Miên	GDCD- An Nhiên	Nghệ thuật (CD MT)- Thơ
	2	Nghệ thuật (CD MT)- Thơ	GDTG- M. Thế	GDDP- Kim	Tiếng Anh- M. Thủy (TC)	Khmer- Thu Anh	GDTG- C. Siem	Nghệ thuật (CD Nhạc)- Tâm	GDCD- An Nhiên
	3	Khmer- Thu Anh	Nghệ thuật (CD Nhạc)- Tâm	Khmer- H. Miên	GDTG- C. Siem	Nghệ thuật (CD MT)- Thơ			

Người lập

Mã Tâm Tuyền

Mỹ Xuyen, ngày 30 tháng 9 năm 2025

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚC TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ XUYỀN

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚC TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ XUYỀN
TRƯỞNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚC TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ XUYỀN
TRƯỞNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚC TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ XUYỀN